

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 14-7-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Hồng Ngọc – Phó hiệu trưởng trường TH số 1 phường Bình Định

2/ Ông Lê Minh Chiến – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thung Ngọc T (tên gọi khác: Mốc); sinh ngày 24/5/2003 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: số nhà 05 đường V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Thung Thị C (sinh năm 1971); vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Bị Công an phường Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 26/5/2020, về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác”. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021, bị cáo có mặt tại tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Thung Ngọc T:* ông Quách Hồng Cẩm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Định, chi nhánh số 02 (có mặt)

* *Người bị hại:* Anh Lê Hoài T1, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 59/7 đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thung Thị C, sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 05 đường V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

** Người làm chứng*

1. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 208/8 đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
2. Anh Lê Minh D, sinh năm: 2001(vắng mặt)
Trú tại: số nhà 12/1 đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
3. Anh Trương Văn C, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 58 đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
4. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 35/19/3 đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
5. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 08/8 đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
6. Anh Mai Xuân T, sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 30, khu vực 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định
7. Anh Trương Văn K, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 88 đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định
8. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Trú tại: số nhà 82 đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Thung Ngọc T với Trương Văn C có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Khoảng 00 giờ ngày 30/12/2020, T biết C đang nhậu tại quán Ngọc Long, ở khu vực Đ, phường Đ, thị xã A nên T nhờ Lê Minh D chở đến nhậu cùng với C. Lúc này, tại quán Ngọc Long ngồi nhậu cùng C có Lê Hoài T1, Mai Xuân T, Trương Văn K, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình N, Nguyễn Minh V, Nguyễn Trọng H. Trong lúc ngồi nhậu, thấy T1 có lời lẽ xúc phạm Đặng T, người có quan hệ xã hội thân thiết và đã từng giúp đỡ T nên T bức tức. T ra lấy xe mô tô đi về nhà, lấy 01 cây phản dài khoảng 1,2m cán bằng tre, tròn dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng khoảng 10cm rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán Ngọc Long. Khi đến ngã tư đường Hồng Lĩnh – Võ Văn Dũng, T dừng xe, cầm cây phản trên hai tay đến đứng phía sau anh T1 chém nhiều cái hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải vào người anh T1. Anh T1 phát hiện quay người, đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng 02 nhát vào tay phải và rách phải gây thương tích. Anh T1 đứng dậy thì bị T tiếp tục chém 01 nhát vào đùi phải. Anh T1 bỏ chạy trốn vào nhà dân. T cầm cây phản rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi đến đoạn đường bê tông trước quán Cây Me, thuộc khu vực N, phường Đ, T vứt cây phản xuống ruộng bên đường rồi bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/12/2020 thì Công an thị xã A làm việc được với T. Anh T1 được người dân đưa đi cấp cứu tại TTYT thị xã A và chuyển đến BVĐK tỉnh Bình Định điều trị đến ngày 06/01/2021 thì chuyển đến BV chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị từ chối. Ngày 08/01/2021, gia đình đưa anh T1 đến điều trị tại Bệnh viện STO Phương Đông, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/2021/PY-TgT ngày 20/5/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên hiện tại đối với anh Lê Hoài T1 là 57%.

* Về vật chứng vụ án:

+ 01 cây phản dài khoảng 1,2m; cán bằng tre dài khoảng 80cm; lưỡi kim loại dài khoảng 40cm, bản lưỡi rộng nhất khoảng 10cm Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

+ 01 (Một) đôi dép da màu đen, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ - trắng, có lưng tựa, bị gãy 2 chân trước, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 02 (Hai) mảnh nhựa màu đỏ, dính nhiều chất màu nâu đỏ, có kích thước lần lượt (37x9,5)cm và (32x9)cm.

Về phần dân sự: Anh Lê Hoài T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.158.000 đồng; hiện anh T1 đã nhận số tiền mà mẹ bị cáo bồi thường là 36.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSAN ngày 08/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Thung Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thung Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; 91, 101 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Thung Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ hướng dẫn tại mục 1, mục II Nghị Quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 25.258.000đ; Chi phí đi lại: 7.100.000đ; tiền công người chăm sóc: 09 ngày x 200.000đ/ngày=1.800.000đ; Thu nhập bị mất 197 ngày x 400.000đ/ngày=78.800.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần : 30 tháng lương x 1.490.000đ/tháng = 44.700.000đ. Tổng cộng 157.658.000đ. Mẹ bị cáo bà Thung Thị C đã bồi thường thay cho bị cáo 36.000.000đ còn lại bị cáo Thung Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Lê Hoài T1 121.658.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đôi dép da màu đen, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ - trắng, có lưng tựa, bị gãy 2 chân trước, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 02 (Hai) mảnh nhựa màu đỏ, dính nhiều chất màu nâu đỏ, có kích thước lần lượt (37x9,5)cm và (32x9)cm.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thung Ngọc T: Thống nhất với điều luật và mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo T sinh ra trong một gia đình không có cha, mẹ bị cáo bị bệnh nặng thường

xuyên vào Tp. Hồ Chí Minh chữa bệnh, bị cáo sớm phải nghỉ học đi làm để tự lo bản thân và là lao động chính trong gia đình. Hơn nữa trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã có những lời lẽ xúc phạm đến người anh mà bị cáo quý mến. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Thung Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thung Ngọc T khai nhận: Giữa bị cáo và anh Lê Hoài T1 không có mâu thuẫn gì, bị cáo cũng không quen biết anh T1 nhưng khi nghe anh T1 có lời lẽ xúc phạm người thân quen của mình bị cáo đã dùng cây phản chém 03 nhát trúng vào tay phải, nách phải và đùi phải của anh T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%.

[3] Bị hại Lê Hoài T1 và những người làm chứng xác định thương tích ở tay phải, nách phải và đùi phải của anh T1 là do bị cáo T gây ra. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2019/PY-TgT ngày 04/3/2019 của Trung T1 pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với Lê Hoài T1: “ Vết thương vùng cẳng tay phải, hạn chế duỗi ngón tay phải, tê, giảm cảm giác ngón IV, V tổn thương dây thần kinh trụ bên phải thể sợi trục mức độ nặng giai đoạn đang thoái hóa sợi trục, đã phẫu thuật cắt lọc, thám sát thần kinh trụ. Hiện cẳng tay phải đoạn 1/3 giữa vết thương để sẹo hình chữ V cạnh 13cm và 14cm, rộng 1cm, hạn chế duỗi các ngón, mất cảm giác ngón IV, V. Kết quả điện cơ tay phải: tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên tay phải; Vết thương vùng gian sườn V đường nách giữa đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện vết thương để lại sẹo dọc đường nách giữa phải kích thước (17x1)cm; Vết thương vùng nách phải đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện bờ sâu hõm nách phải vết thương để lại sẹo kích thước (7x1)cm, vận động tay phải trong giới hạn bình thường; Vết thương vùng đùi phải đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện mặt trước đùi phải vết thương để sẹo kích thước (18x0,7)cm ”. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX xác định thương tích của bị hại Lê Hoài T1 là do bị cáo Thung Ngọc T dùng cây phản đánh gây nên với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Do vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Thung Ngọc T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với các tình tiết “Có tính chất côn đồ” và “Dùng hung khí nguy hiểm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Lê Hoài T1, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có 01 T sự: Bị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính, về

hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác”, bị cáo không lấy đó làm gương để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động mẹ bồi thường thiệt hại số tiền 36.000.000đ; gia đình bị cáo rất khó khăn chỉ có hai mẹ con, mẹ bị cáo đã lớn tuổi hiện bị bệnh đái tháo đường, vết thương nhiễm trùng bàn chân trái. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hơn nữa Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 90, 91 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, anh Lê Hoài T1 yêu cầu bị cáo Thung Ngọc T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh theo quy định của pháp luật.

[8] Xét yêu cầu của bị hại Lê Hoài T1, HĐXX căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, thì các khoản hợp lý được tính như sau:

- Chi phí điều trị thương tích là 25.258.000đ
- Chi phí đi lại: 7.100.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 09 ngày x 200.000đ/ngày=1.800.000đ
- Thu nhập bị mất 07 tháng x 9.000.000đ/tháng=63.000.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần : 30 tháng lương x 1.490.000đ/tháng = 44.700.000đ

Tổng cộng 141.858.000đ

Mẹ bị cáo bà Thung Thị C đã bồi thường thay cho bị cáo 36.000.000đ còn lại bị cáo Thung Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Lê Hoài T1 105.858.000đ.

Tại phiên tòa bà Thung Thị C không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 36.000.000đ bà đã bồi thường cho bị hại Lê Hoài T1, nên miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (Một) đôi dép da màu đen, dính nhiều chất màu nâu đỏ.
- + 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ - trắng, có lưng tựa, bị gãy 2 chân trước, dính nhiều chất màu nâu đỏ.
- + 02 (Hai) mảnh nhựa màu đỏ, dính nhiều chất màu nâu đỏ, có kích thước lần lượt (37x9,5)cm và (32x9)cm.

[10] Về án phí: Bị cáo Thung Ngọc T phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Thung Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thung Ngọc T 04

(bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/01/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Thung Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Hoài T1 số tiền 141.858.000đ, đã bồi thường 36.000.000đ còn lại phải bồi thường 105.858.000đ (một trăm lẻ năm triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thung Thị C không yêu cầu bị cáo Thung Ngọc T trả lại số tiền 36.000.000đ bồi thường thay.

* Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đôi dép da màu đen, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 01 (Một) ghế nhựa màu đỏ - trắng, có lưng tựa, bị gãy 2 chân trước, dính nhiều chất màu nâu đỏ.

+ 02 (Hai) mảnh nhựa màu đỏ, dính nhiều chất màu nâu đỏ, có kích thước lần lượt (37x9,5)cm và (32x9)cm.

* Về án phí: Bị cáo Thung Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.292.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSNDTX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà

